

Số:114/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Bùi Thị D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm Ngoài, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 9, ngõ 267, tổ dân phố số 3, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân, anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Đình, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, không duy trì được mối quan hệ vợ chồng, dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình

ly hôn, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã T hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh T và chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung, anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D có 02 con chung là Nguyễn Bùi Hoài Anh, sinh ngày 08/05/2008 và Nguyễn Bùi T Mạnh, sinh ngày 9/9/2012. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bùi Hoài Anh cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Bùi T Mạnh cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét thấy, anh T và chị D thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải tại Trung Tâm hòa giải ngày 19/04/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D;

- Về con chung, anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D có 02 con chung là Nguyễn Bùi Hoài Anh, sinh ngày 08/05/2008 và Nguyễn Bùi T Mạnh, sinh ngày 9/9/2012. Giao cháu Nguyễn Bùi Hoài Anh cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Bùi T Mạnh cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở;

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án, anh T, chị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của chị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng chị đã nộp theo Biên lai số AK/2010/0008456 ngày 19/04/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T, chị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDQ.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADSQ.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Kim Đình, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (GCNKH số 6, quyển số 01 năm 2008);
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán
Nguyễn Văn Vinh
(Đã ký)